

Soạn văn lớp 12:

Bài Tiếng hát con tàu

I. Tác giả & tác phẩm

1. Tác giả

Chế Lan Viên (1920 – 1989) tên khai sinh là Phan Ngọc Hoan, quê gốc ở xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Chế Lan Viên là nhà thơ lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam. Con đường thơ Chế Lan Viên trải qua nhiều chặng đường với những bước ngoặt đánh dấu sự chuyển biến tư tưởng và những tìm tòi đổi mới nghệ thuật của nhà thơ.

Phong cách thơ độc đáo: có vẻ đẹp trí tuệ, luôn có ý thức khai thác triệt để những tương quan đối lập, giàu chất suy tưởng triết lí với thế giới hình ảnh đa dạng, phong phú, đầy sáng tạo.

2. Tác phẩm

Bài thơ Tiếng hát con tàu rút từ tập Ánh sáng và phù sa, một tập thơ xuất sắc, kết tinh tư tưởng và nghệ thuật thơ Chế Lan Viên trên con đường thơ cách mạng. Bài thơ được gợi cảm hứng từ một sự kiện tình tế - chính trị, xã hội: cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế ở miền núi Tây Bắc vào những năm 1958 – 1960.

II. Hướng dẫn soạn bài

Câu 1 (trang 146 sgk Ngữ Văn 12 Tập 1):

* Hình ảnh con tàu và Tây Bắc ngoài ý nghĩa cụ thể còn có ý nghĩa cụ thể còn mang ý nghĩa biểu tượng.

- Nhan đề bài thơ Tiếng hát con tàu (nhân hóa) để: Biểu tượng cho tâm hồn nhà thơ đang khao khát lên đường, vượt ra khỏi cuộc sống chật hẹp, quẩn quanh để đến với cuộc đời rộng lớn (với nhân dân, với cuộc đời sáng tạo).

- Tây Bắc - miền đất cụ thể biểu tượng cho những nơi gian khó của đất nước.

* Lời đề từ: “Tây bắc ư?... còn đâu”

- Giới thiệu một cách khái quát cảm xúc bao trùm cả bài thơ: khát vọng lên đường hăm hở, mê say.

- Đến với nhân dân, với Tây Bắc cũng chính là trở về với lòng mình, với tình cảm sâu nặng, gắn bó.

Câu 2 (trang 146 sgk Ngữ Văn 12 Tập 1):

Bố cục bài thơ: 3 đoạn

- Đoạn 1 (hai khổ thơ đầu): Lời giục giã, kêu gọi lên đường.

- Đoạn 2 (chín khổ tiếp theo): Niềm hạnh phúc, gọi lại những kỉ niệm trong những năm tháng kháng chiến cùng với nhân dân

- Đoạn ba (còn lại): Khúc hát lên đường sôi nổi, tin tưởng, say mê.

* Bố cục bài thơ biến đổi theo diễn biến tâm trạng nhà thơ từ giục giã đến dồn dập lôi cuốn khi tìm đến ngọn nguồn cách mạng.

Câu 3 (trang 146 sgk Ngữ Văn 12 Tập 1):

Niềm vui sướng lớn lao khi gặp lại nhân dân được nhà thơ thể hiện trong hai khổ thơ đầu:

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.

- Khát khao khi trở về với nhân dân

+ Như nai về suối cũ

+ Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa.

+ Trẻ thơ... gặp sữa.

+ Chiếc nôi gặp cánh tay đưa...

- Những hình ảnh so sánh vừa thơ mộng vừa hài hòa giữa nhu cầu khát vọng của bản thân với hiện thực, với nhu cầu cần sáng tạo.

=> Về với nhân dân là về với những gì thân thuộc, gần gũi nhất, về với ngọn nguồn thiết yếu của sự sống.

Câu 4 (trang 146 sgk Ngữ Văn 12 Tập 1):

* Hình ảnh nhân dân trong kỉ niệm của nhà thơ được gợi lên qua hình ảnh những con người:

+ Người anh du kích

+ Thằng em liên lạc

* Nhân dân Tây Bắc hiện lên trong hồi ức của nhà thơ qua những hình ảnh con cụ thể, một lòng một dạ chiến đấu, hi sinh cho cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Đó là người anh du kích: hình ảnh chiếc áo nâu vá rách – cởi lại cho con → tạo ấn tượng mạnh mẽ, gây xúc động sâu sắc về sự hi sinh cao cả, về nghĩa tình đồng đội.

- Đó là “thằng em liên lạc”: cách xưng hô thân tình ruột thịt đã xông xáo rừng thưa, rừng rậm từ bản Na qua bản Bắc để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giao liên suốt mười năm ròng rã.

- Đó là người mẹ nuôi quân: hình ảnh bà “mế” thức một mùa dài thể hiện tấm lòng son sắt của nhân dân Tây Bắc đối với Cách mạng. Hình ảnh bà mẹ già đêm đêm bên bếp lửa hồng soi tóc bạc chăm sóc đẹp là những hình ảnh đẹp nhất của bài thơ, thể hiện ân tình sâu nặng của nhân dân đối với Cách mạng trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

Câu 5 (trang 146 sgk Ngữ Văn 12 Tập 1):

Những câu thơ thể hiện chất suy tưởng và triết lí của thơ Chế Lan Viên:

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Đoạn thơ là sự thành công đặc sắc của Chế Lan Viên trong việc thể hiện chất triết lí và suy tưởng. Ông chỉ ra rằng: các sự vật, hiện tượng muốn tồn tại được phải có mối quan hệ khăng khít với sự vật và hiện tượng khác. Như cái rét với mùa đông, cánh kiến với hoa vàng, mùa xuân với chim rừng... Cũng như người nghệ sĩ chỉ sáng tạo được khi gắn bó khăng khít với đời sống của nhân dân. Tình yêu ở đây không chỉ là tình yêu giữa anh và em, nó là kết tinh của tình cảm với quê hương đất nước.

→ Đoạn trích tiêu biểu cho phong cách thơ Chế Lan Viên.

Câu 6 (trang 146 sgk Ngữ Văn 12 Tập 1):

Nghệ thuật hình ảnh sáng tạo của Chế Lan Viên trong bài thơ:

- Hình ảnh đa dạng, phong phú:
- + Hình ảnh thực đi với chi tiết cụ thể.
- + Hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng.
- Sử dụng kết hợp các biện pháp ẩn dụ, so sánh.
- Hình ảnh thường tổ chức các chuỗi liên kết, chứa đựng nhiều chất suy tưởng, triết lí.